

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1991; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 7, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Xóm 7, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: Xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn G và chị Bùi Thị P.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con cái: Anh Trần Văn G và chị Bùi Thị P thỏa thuận anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Bùi H sinh ngày 12/9/2015 đến khi thành niên. Chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Đức N sinh ngày 18/5/2017 đến khi thành niên. Anh G và chị P không phải đóng góp tiền cấp

dưỡng nuôi con nhau. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh Trần Văn G nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2353 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh G còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh